

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2020/HS-PT

Ngày: 22 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Sỹ Tiến.

Các Thẩm phán: Ông Vi Văn Chắt.

Ông Nguyễn Anh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bùi Văn Đồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hà - Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số: 243/2020/TLPT-HS, ngày 26 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo Trần Hữu Bình do có kháng cáo của anh Nguyễn Đình Hoàn là người đại diện hợp pháp và là người được ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Đức H1, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 145/2020/HS-ST, ngày 10 tháng 9 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Người kháng cáo:

Anh Nguyễn Đình H2, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm 13, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

- Bị cáo: Trần Hữu B, sinh ngày 08/6/1964 tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khối 5, phường Q, thị xã HM, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Hữu L (Đã chết) và con bà: Võ Thị T (Đã chết); anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1964; con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 18/11/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 năm tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất nổ (chấp hành xong hình phạt ngày 30/4/2000);

+ Ngày 27/7/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ, lưu hành tiền giả (được hoãn thi hành án)

+ Ngày 22/12/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 năm tù về tội Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ, tổng hợp hình phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 09 năm 06 tháng tù (chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2012).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/5/2020 đến nay. *(Có mặt)*

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Đức H1, sinh năm 1947 *(Chết)*.

Địa chỉ: Xóm 13, xã Q, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Đức H1:*

1. Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1952 *(Là vợ ông Nguyễn Đức H1)*,

Địa chỉ: Xóm 13, xã Q, huyện QL, tỉnh Nghệ An *(Vắng mặt)*.

2. Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1976,

Địa chỉ: Khối 12, phường QX, thị xã HM, tỉnh Nghệ An *(Vắng mặt)*.

3. Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1977,

Địa chỉ: Xóm 5, xã Q, huyện QL, tỉnh Nghệ An *(Vắng mặt)*.

4. Chị Nguyễn Thị H5, sinh năm 1979,

Địa chỉ: Xóm 13, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An *(Vắng mặt)*.

5. Anh Nguyễn Đình H6, sinh năm 1981,

Địa chỉ: Xóm 13, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An *(Có mặt)*.

6. Chị Nguyễn Thị H7, sinh năm 1983,

Địa chỉ: phường 9, quận GV, TP. Hồ Chí Minh *(Có mặt)*.

7. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1985,

Địa chỉ: Xóm 13, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An *(Có mặt)*.

Người được bà H3, chị H4, chị H5, chị 6, chị H7, anh T ủy quyền làm đại diện: Anh Nguyễn Đình H2, sinh năm 1981.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Đức H1.*

Ông Lê Xuân L, sinh năm 1975 - Luật sư, Công ty luật TNHH VL, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: 239D, LS, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh. *(Có mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH MTV DAP

Địa chỉ: 26 Bạch Thái Bưởi, phường HK, quận LC, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đậu Xuân V - Giám đốc Công ty TNHH MTV DAP.

Người được ông Đậu Xuân V ủy quyền: Anh Hồ Sỹ Ng, sinh năm 1978. Địa chỉ: Xóm 11, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 23/4/2020, Trần Hữu B điều khiển xe ô tô bán tải mang biển kiểm soát 29C-390... của mình di chuyển trên đường Quốc lộ 1A hướng từ thành phố Vinh đi Hà Nội (Bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1,C). Khi đi đến km 400+150m, Quốc lộ 1A, thuộc địa phận xóm 13, xã QT, huyện QL thì phát hiện phía trước khoảng 05 mét có ông Nguyễn Đức H1 đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE, màu đen, biển kiểm soát 37L1-039... đang đi cùng làn đường sát giải phân cách cố định. Khi ông H1 điều khiển xe mô tô đề sang đường thì xe ô tô của Trần Hữu B đã đâm vào đuôi xe mô tô của ông H1 làm xe mô tô ngã trượt qua giải phân cách cứng sang phần đường ngược chiều, còn ông H1 ngã về phía trước đến gần hết điểm hờ cuối cùng của giải phân cách. Cùng lúc này, có xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 43C-230... kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 43R-026.... do anh Hồ Sỹ Ng đang điều khiển hướng thành phố Hà Nội đi thành phố Vinh do quá bất ngờ nên đã đâm vào chiếc xe mô tô của ông H1 đang ngã trên đường rồi cuốn vào gầm xe ô tô đầu kéo. Hậu quả ông H1 tử vong, các phương tiện bị hư hỏng.

- Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu đã thành lập Hội đồng khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi đồng thời trưng cầu giám định nguyên nhân chết của ông Nguyễn Đức H1; xác định chiều hướng di chuyển; vị trí va chạm của xe ô tô biển kiểm soát 29C-390... và xe mô tô biển kiểm soát 37L1-039... ở trên hiện trường và mỗi phương tiện; xác định tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 29C-390... ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại bản giám định pháp y số: 704/GDPY ngày 24/4/2020, của Bệnh viện đa khoa Minh An, Sở y tế Nghệ An kết luận: Nạn nhân tử vong do đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định số: 112/KLGD-PC09 (Đ1), ngày 12/15/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

1. Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn, xe ô tô biển kiểm soát 29C-390... di chuyển trên đường Quốc lộ 1A theo hướng từ thành phố Vinh đi thành phố Hà Nội, xe mô tô biển kiểm soát 37L1-039... di chuyển từ sau ra trước, chệch phải qua trái, so với chiều hướng di chuyển của xe ô tô biển kiểm soát 29C-390....

Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn, xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 43C230... kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 43R-026... di chuyển trên đường Quốc lộ 1A theo hướng từ thành phố Hà nội đi thành phố Vinh, xe mô tô biển kiểm soát 37L1-039... đang ngã trượt trên mặt đường theo hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải so với chiều hướng di chuyển của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 43C-230... kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 43R-026....

2. Xe ô tô biển kiểm soát 29C-390... và xe mô tô biển kiểm soát 37L1039... có va chạm với nhau, vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện:

- Trên hiện trường: Ổ lằn đường dành cho xe cơ giới trong cùng (sát giải phân cách cố định) thuộc phần đường phía Đông đường Quốc lộ 1A.

- Trên phương tiện:

- + Trên xe ô tô biển kiểm soát 29C-390...: Ổ mặt trước đầu xe.

- + Trên xe mô tô biển kiểm soát 37L1-039...: Ổ phần phía sau bên trái xe.

3. Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 43C-230... kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 43R-026... và xe mô tô biển kiểm soát 37L1-039... có va chạm với nhau, vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện:

- Trên hiện trường: Ổ phần đường phía Tây đường Quốc lộ 1A.

- Trên phương tiện:

- + Trên xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 43C-230... kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 43R-026...: Ổ mặt trước, dưới bên trái phần đầu xe.

- + Trên xe mô tô biển kiểm soát 37L1-039...: Ổ bên trái xe.

Tư thế của xe mô tô biển kiểm soát 37L1-039...: Khi va chạm với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 43C-230... kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 43R-026..., xe mô tô biển kiểm soát 37L1-039... đang ngã trên mặt đường.

4. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 29C-390...; xe mô tô biển kiểm soát 37L1-039... và xe đầu kéo biển kiểm soát 43C-230... kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 43R-026... ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

Từ nội dung trên, Cáo trạng số: 144/CT-VKSQL, ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Trần Hữu B. về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Với nội dung như trên, Bản án sơ thẩm số: 145/2020/HSST, ngày 10 tháng 9 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v, x khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Trần Hữu B 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/9/2020, anh Nguyễn Đình H2 là người đại diện hợp pháp và người được ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Đức H1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu với nội dung: Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử vụ án nêu trên không công tâm minh bạch, thiếu khách quan, xét xử quá nhẹ đối với hành vi của bị cáo, bản án không có tính răn đe, thuyết phục. Người kháng cáo yêu cầu

Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ vụ án, sửa khung hình phạt vì sau khi gây tai nạn, bị cáo không cứu giúp người bị nạn mà bỏ trốn. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo ở khoản 1 Điều 260 là không đúng, yêu cầu cấp phúc thẩm áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, thay đổi khung hình phạt theo hướng tăng nặng.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử, cụ thể: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 năm tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất nổ; bị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ, lưu hành tiền giả; bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử 07 năm tù về tội vận chuyển, mua bán trái phép chất vật liệu nổ. Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/01/2018 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, cần phải có một bản án nghiêm minh để giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung. Do đó, cần phải cách ly bị cáo để làm gương và không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Người bảo vệ Quyền lợi, lợi ích hợp pháp cho người bị hại ông Lê Xuân L nhất trí như kháng cáo của anh Nguyễn Đình H1, đề nghị Tòa án xem xét sửa bản án theo hướng không cho bị cáo được hưởng án treo vì nhân thân của bị cáo xấu. Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là vi phạm Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/01/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Người kháng cáo là người đại diện hợp pháp của người bị hại đã kháng cáo trong thời hạn luật định. Hình thức đơn kháng cáo phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Trên cơ sở các tài liệu điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định sau khi gây tai nạn bị cáo đã đến đỡ ông H1 dậy, sau đó có nhiều người cùng đến cứu giúp và khuyên bị cáo tạm lánh đi nơi khác; Ngay sau tai nạn bị cáo đã được đo nồng độ cồn. Tai nạn xảy ra vào lúc 15 giờ, ngày 23/4/2020, đến 20 giờ cùng ngày bị cáo đã có mặt tại cơ quan công an để khai báo. Cho nên kháng cáo của anh Nguyễn Đình H2 cho rằng bị cáo cố tình không cứu giúp người bị hại, chạy trốn để trốn tránh trách nhiệm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo ở khung tăng nặng là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo về nội dung này.

Về kháng cáo không đồng ý với quyết định của cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ. Có thể khẳng định bị cáo có nhân thân xấu, lần phạm tội này là nghiêm trọng, cấp sơ thẩm đã vi phạm Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/01/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, vì vậy đề

ngợi Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, không cho bị cáo được hưởng án treo. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của anh Nguyễn Đình H1, giữ nguyên mức hình phạt và không cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Trần Hữu B 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Đình H2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Trong phần tranh luận bị cáo xác định bị cáo không bỏ trốn, không cố tình không cứu giúp người bị hại vì bị cáo đã để xe tại chỗ nơi xảy ra tai nạn. Tai nạn xảy ra khoảng 13 giờ chiều ngày 23/4/2020, bị cáo đã xuống xe đến đỡ ông H1 dậy, sau đó mọi người đưa ông H1 đi cấp cứu. Khi biết ông H1 được đưa vào thành phố Vinh cấp cứu, bị cáo đã nhờ người chở đi theo vào Vinh, khi biết ông H1 không qua khỏi đưa quay về nhà, bị cáo đã đến cơ quan công an trình báo và trình bày lời khai vào lúc 22 giờ cùng ngày. Bị cáo công nhận tai nạn do lỗi của mình gây ra, tuy nhiên do vô ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, anh Nguyễn Đình H2 xin rút một phần nội dung kháng cáo, không yêu cầu xem xét áp dụng khung hình phạt tăng nặng theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Anh Nguyễn Đình H2 chỉ kháng cáo nội dung do bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử nhiều lần, lần phạm tội này là nghiêm trọng, vì vậy đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù không cho bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên những người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại xác định, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo; chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo và hình thức đơn kháng cáo của anh Nguyễn Đình H2 phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 23/4/2020, Trần Hữu B có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô bán tải biển kiểm soát 29C-390... đi theo hướng từ thành phố Vinh - thành phố Hà Nội. Khi đi đến Km 400+150m, đường Quốc lộ 1A, thuộc địa phận xóm 13, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An, do không chấp hành báo hiệu đường bộ, không làm chủ tốc độ, không giữ được khoảng cách an toàn với xe liền kề trước nên B đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-390... đâm vào phần đuôi xe mô tô biển kiểm soát 37L1-039... cùng chiều do ông Nguyễn Đức H1 điều khiển. Hậu quả: ông Nguyễn Đức H1 bị tử vong, xe ô tô bán tải biển kiểm soát 29C-390... và xe mô tô AIRBLADE số 37L1-039... bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo Trần Hữu B điều khiển xe ô tô đã vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 11 và khoản 1, Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 5 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, của Bộ giao thông vận tải, gây hậu quả làm chết một người, hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét anh Nguyễn Đình H2 người đại diện hợp pháp của bị hại rút một phần kháng cáo không đề nghị áp dụng khung tăng nặng hình phạt với bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Như vậy người kháng cáo đã rút một phần kháng cáo không liên quan đến kháng cáo khác do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử với nội dung kháng cáo này.

Về kháng cáo không cho bị cáo được hưởng án treo: Xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo đã không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ gây tai nạn, hậu quả làm cho 01 người chết, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn và ý thức tham gia giao thông của xã hội. Khi thấy người bị hại điều khiển xe mô tô phía trước, bị cáo đã không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn cho nên đã để xe ô tô do mình điều khiển đâm vào xe mô tô của ông Nguyễn Đức H1 làm ông H1 ngã ra đường, xe và người trượt dài dẫn đến cái chết cho người bị hại. Lỗi trọng vụ án này hoàn toàn thuộc về bị cáo, người bị hại không có lỗi. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo có giấy phép lái xe hợp lệ, trong máu không có nồng độ cồn. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai nhân chứng, các tài liệu điều tra khác, vì vậy, Bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng pháp luật.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử, phạm tội lần này là nghiêm trọng. Lỗi trọng vụ án hoàn toàn thuộc về bị cáo, việc Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là trái với quy định tại Điều 2, Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa

án nhân dân tối cao, quy định về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của người bị hại buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo Trần Hữu B có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Bị cáo là người có công; được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba và bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong quân đội. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất dưới khung hình phạt nhưng không cho bị cáo hưởng án treo. Xét đề nghị của người đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là phù hợp; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ có thể áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất dưới khung hình phạt.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm mức hình phạt, không cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Đình H2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c, d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Đình H2, giảm mức hình phạt và không cho bị cáo được hưởng án treo.

2. Tuyên bố bị cáo: Trần Hữu B phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

3. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v, x khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Trần Hữu B 9 (Chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Đình H2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND H. Quỳnh Lưu;
- VKSND H. Quỳnh Lưu;
- Bị cáo; Đại diện HP của bị hại;
- Người bảo vệ Q&LIHP;
- Công an H. Quỳnh Lưu;
- CC THADS H. Quỳnh Lưu,
- Lưu HSVA, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Sỹ Tiến